TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CR** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 02/2022/HNGĐ – ST Ngày: 12/01/2022 V/v "Ly hôn, nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Trần Quốc Hay

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Dư

2. Ông Cao Nho Dũng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CR mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 197/2021/TLST –HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 129/2021/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thảo V - Sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Ngô Quang P - Sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Thôn S, xã Cam T, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/7/2021, bản tự khai ngày 10/11/2021, các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thảo V trình bày: Tôi và Ngô Quang P tự nguyện kết hôn năm 2016, được UBND xã C, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49, ngày 11/10/2016.

Thời gian đầu chúng tôi sống chung với nhau hạnh P, nhưng sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, do ông P thường xuyên cờ bạc, lô đề không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, khoảng 05 tháng nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có tất cả 02 con chung tên Ngô P T sinh ngày 22/12/2016 và Ngô P Th, sinh ngày 12/4/2020. Sau khi ly hôn tôi đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho tôi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn ông Ngô Quang P vắng mặt và trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông P cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn bà Lê Thị Thảo V.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án ý kiến của nguyên đơn, ý kiến đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn ông Ngô Quang P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, Tòa án căn cứ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Thảo V vắng mặt, tuy nhiên bà V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thảo V và ông Ngô Quang P tự nguyện kết hôn năm 2016, được UBND xã Cam Phước Tây, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49, ngày 11/10/2016 nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Thời gian đầu bà Lê Thị Thảo V và ông Ngô Quang P sống chung với nhau hạnh P, có với nhau 02 con chung, nhưng sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, do ông P thường xuyên cờ bạc, lô đề không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, khoảng 05 tháng nay ông bà không còn sống chung với nhau nữa. Qua xác minh, tại địa phương không nắm được tình trạng hôn nhân của bà V, ông P; tuy nhiên căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và Vệc ông P từ chối đến Tòa theo triệu tập của Tòa án để giải quyết yêu cầu ly hôn của bà V cho thấy ông P không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông P, bà V đã đến mức trầm trọng, có kéo dài để sống chung thì

mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thảo V đối với ông Ngô Quang P.

[3] Về con chung: Nguyên đơn xác định có tất cả 02 (hai) con chung là Ngô P T, sinh ngày 22/12/2016 và Ngô P Th, sinh ngày 12/4/2020.

Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Nguyên đơn mong muốn được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và cháu Th, thực tế từ trước đến nay cháu cả 02 cháu sống cùng nguyên đơn và được đảm bảo đầy đủ điều kiện sống và học tập. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu T và cháu Th cho nguyên đơn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị Thảo V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thị Thảo V được ly hôn với ông Ngô Quang P.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô P T, sinh ngày 22/12/2016 và Ngô P Th, sinh ngày 12/4/2020 cho bà Lê Thị Thảo V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Bà V không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. ***Về án phí:*** Bà Lê Thị Thảo V phải nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Bì Lê Thị Thảo V đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai số AA/2021/0006624 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CR. Như vậy, bà Lê Thị Thảo V còn phải nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

4. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố CR;
- Chi cục THADS thành phố CR;
- UBND xã C, huyện Cam L (Số 49, ngày 11/10/2016);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Hay